

Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1986; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Thùy T và anh Nguyễn Tấn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy T và anh Nguyễn Tấn V tự nguyện ly hôn.

2.2. Về quan hệ nuôi con:

Giao con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/12/2011 cho chị Huỳnh Thị Thùy T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện con chung đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng). Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Chị Huỳnh Thị Thùy T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Tấn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tấn P. Anh Nguyễn Tấn V là người không trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị Huỳnh Thị Thùy T.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về quan hệ nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005471 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười;
- (GCNKH số 71 ngày 19/5/2011);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Linh), VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiến